

QUYẾT ĐỊNH
Công nhận kết quả bài thi và cấp Chứng chỉ
Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản khóa XIII năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO

Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định tổ chức thi và cấp Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin;

Căn cứ Nghị quyết số 361/NQ-HĐTĐHTTr ngày 29/4/2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Tân Trào ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tân Trào; Nghị quyết số 613/NQ-HĐTĐHTTr ngày 18/8/2022 của Hội đồng Trường Đại học Tân Trào sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tân Trào; Nghị quyết số 719/NQ-HĐTĐHTTr ngày 17/7/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Tân Trào sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tân Trào; Nghị quyết số 851/NQ-HĐTĐHTTr ngày 19/8/2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Tân Trào sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tân Trào;

Căn cứ Quyết định số 654/QĐ-ĐHTTr ngày 31/8/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào ban hành Quy định tổ chức thi và cấp Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin;

Căn cứ Quyết định số 1421/QĐ-ĐHTTr ngày 12/12/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào thành lập Hội đồng thi Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản khóa XIII năm 2025;

Căn cứ kết quả bài thi Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản do Ban Chấm thi, Hội đồng thi Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản khóa XIII năm 2025 chấm;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thi Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản Trường Đại học Tân Trào khóa XIII năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả bài thi và cấp Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản cho 70 học viên đã tham gia kỳ thi sát hạch do Hội đồng thi Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản Trường Đại học Tân Trào khóa XIII năm 2025 tổ chức (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Các ông (bà) Giám đốc Trung tâm Tin học - Ngoại ngữ - Thư viện và Phát triển nghề nghiệp, trưởng các đơn vị và những học viên nói tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Lãnh đạo trường;
- Như điều 2 (t/h);
- Lưu: VT, TT TH-NN-TV và PTNN (Hường).

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Minh Anh Tuấn

**DANH SÁCH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ BÀI THI
VÀ CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
KHÓA XIII NĂM 2025**

*(Kèm theo Quyết định số: 1477/QĐ-ĐHTTr ngày 23/12/2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào)*

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Kết quả
				TN	TL	
1	Trương Lê Quỳnh Chang	02/02/2004	Tuyên Quang	5.00	5.00	Đạt
2	Đinh Thị Chinh	23/03/2004	Phú Thọ	5.25	5.00	Đạt
3	Mã Thị Dung	28/02/2004	Hà Giang	6.25	5.00	Đạt
4	Ma Thùy Dung	13/06/2004	Tuyên Quang	5.75	7.50	Đạt
5	Cao Triệu Dung	08/03/1999	Tuyên Quang	5.25	7.00	Đạt
6	Bàn Thị Dung	24/06/1992	Tuyên Quang	5.00	5.00	Đạt
7	Ma Thị Thu Duyên	07/12/2001	Tuyên Quang	5.75	5.00	Đạt
8	Hồ Thị Duyên	20/05/2004	Hà Giang	5.00	5.00	Đạt
9	Sùng Phi Dứ	20/10/2004	Lai Châu	5.00	6.50	Đạt
10	Vàng Thị Đào	15/03/2004	Điện Biên	5.00	5.00	Đạt
11	Poòng Thị Điệp	03/03/2004	Điện Biên	5.00	5.00	Đạt
12	Nguyễn Hồng Điệp	08/02/1990	Tuyên Quang	5.00	5.00	Đạt
13	Lục Thị Đoi	24/12/1990	Tuyên Quang	5.25	6.00	Đạt
14	Lê Thu Hà	20/07/2004	Cao Bằng	5.00	5.50	Đạt
15	Củng Thị Hạnh	30/08/2004	Hà Giang	5.00	5.00	Đạt
16	Lường Thị Hạnh	02/01/2004	Điện Biên	5.25	6.00	Đạt
17	Triệu Thị Thúy Hằng	10/04/2004	Tuyên Quang	5.75	8.00	Đạt
18	Vương Thị Hiền	12/12/2004	Tuyên Quang	6.25	8.00	Đạt
19	Nông Thị Thu Hiền	04/08/2004	Hà Giang	6.25	9.00	Đạt
20	Thái Thúy Hiền	10/10/2004	Tuyên Quang	5.00	8.50	Đạt

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Kết quả
					TN	TL	
21	Lương Ngọc	Hoa	30/05/2004	Tuyên Quang	5.50	9.00	Đạt
22	Ma Thị	Hòa	21/08/2004	Tuyên Quang	5.25	5.00	Đạt
23	Seo Thị	Hoàng	08/06/2005	Tuyên Quang	6.50	9.00	Đạt
24	Vàng Thị	Hoàng	20/11/2004	Điện Biên	5.75	5.00	Đạt
25	Ma Thị Bích	Hồng	08/12/2004	Tuyên Quang	5.00	8.00	Đạt
26	Nguyễn Thị Thu	Huyền	21/10/2004	Tuyên Quang	5.25	7.50	Đạt
27	Đinh Thị Thu	Huyền	02/08/1991	Tuyên Quang	8.00	8.00	Đạt
28	Hoàng Thu	Huyền	26/04/2004	Tuyên Quang	5.25	5.00	Đạt
29	Vũ Hải	Hưng	10/09/2003	Tuyên Quang	7.00	6.50	Đạt
30	Thùng Thị	Hường	20/08/2004	Điện Biên	7.75	6.50	Đạt
31	Vũ Bích	Hường	27/09/2004	Tuyên Quang	7.50	6.50	Đạt
32	Thên Thúy	Hường	16/06/2004	Hà Giang	5.75	5.00	Đạt
33	Tải Thị	Hường	18/10/2003	Hà Giang	5.00	5.00	Đạt
34	Pờ Giá	Lan	02/02/2004	Lai Châu	5.25	7.00	Đạt
35	Nguyễn Thúy	Lâm	05/02/1992	Tuyên Quang	5.00	5.50	Đạt
36	Hoàng Thị	Lệ	02/01/2004	Cao Bằng	6.75	7.00	Đạt
37	Lục Thị	Lệ	17/10/2004	Hà Giang	6.75	7.00	Đạt
38	Mùi Thị Cẩm	Ly	30/08/2004	Sơn La	6.75	7.00	Đạt
39	Hoàng Thị	Ly	21/10/1992	Tuyên Quang	8.00	5.00	Đạt
40	Lường Thị Thái	Mai	10/7/2004	Sơn La	7.25	5.50	Đạt
41	Mùa Thị	Mị	30/11/2004	Sơn La	7.50	5.00	Đạt
42	Vũ Thị	Ngọc	09/02/2004	Tuyên Quang	6.50	5.00	Đạt
43	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	04/07/2003	Quảng Ninh	5.00	5.50	Đạt
44	Ngân Ánh	Nguyệt	16/10/2003	Thanh Hóa	5.75	5.00	Đạt

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Kết quả
					TN	TL	
45	Đinh Thị Thùy	Nhung	01/10/2004	Tuyên Quang	6.75	6.00	Đạt
46	Ma Thị Hồng	Nhung	03/03/2004	Tuyên Quang	7.25	6.00	Đạt
47	Lù Thị	Phúc	17/09/2003	Lai Châu	6.50	5.00	Đạt
48	Hoàng Thị Mai	Quyên	20/09/2003	Tuyên Quang	7.75	5.00	Đạt
49	Tòng Thị	Quyên	10/08/2004	Điện Biên	7.50	5.00	Đạt
50	Hoàng Thị	Quỳnh	11/06/2004	Hà Giang	7.25	5.00	Đạt
51	Lường Thị	Quỳnh	11/07/2003	Lai Châu	7.25	6.00	Đạt
52	Phan Thị	Quỳnh	12/06/1995	Tuyên Quang	5.00	5.00	Đạt
53	Phạm Ngọc	Tú	29/03/2004	Sơn La	5.75	5.00	Đạt
54	Ma Doãn	Tú	15/11/1988	Tuyên Quang	9.00	9.00	Đạt
55	Bàn Ngọc	Tuyên	12/07/2004	Tuyên Quang	7.00	6.00	Đạt
56	Hoàng Thị	Tuyết	10/10/2004	Hà Giang	7.25	6.00	Đạt
57	Chu Đức	Thành	21/02/2003	Tuyên Quang	6.50	5.00	Đạt
58	Trần Thị	Thảo	09/10/2003	Tuyên Quang	6.25	5.50	Đạt
59	Nguyễn Thị	Thảo	27/07/1996	Thanh Hóa	8.00	9.00	Đạt
60	Nông Phương	Thảo	01/11/2003	Hà Giang	7.75	5.00	Đạt
61	Nông Thanh	Thảo	18/10/2004	Tuyên Quang	7.25	5.00	Đạt
62	Lý Thị Minh	Thùy	12/09/2002	Bắc Kạn	8.50	5.00	Đạt
63	Nông Thanh	Trà	06/11/2004	Tuyên Quang	7.25	5.00	Đạt
64	Quân Thùy	Trang	10/09/2004	Tuyên Quang	7.75	7.00	Đạt
65	Ngô Thị	Trang	07/09/1999	Tuyên Quang	7.75	8.00	Đạt
66	Đinh Ngọc	Trâm	23/11/2004	Sơn La	6.75	6.00	Đạt
67	Lý Thị Tố	Uyên	19/10/2004	Tuyên Quang	8.00	5.00	Đạt
68	Nguyễn Thị	Uyên	28/03/2004	Hà Giang	9.50	6.00	Đạt

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Kết quả
				TN	TL	
69	Giàng Thị Xuân	18/08/2004	Sơn La	5.75	5.00	Đạt
70	Đình Hải Yến	23/02/2004	Tuyên Quang	6.75	5.50	Đạt

(Ấn định danh sách có 70 học viên)